

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TĐTT BN

PHÒNG ĐÀO TẠO

THỜI KHOÁ BIỂU ĐẠI HỌC 59

TUẦN: 15

TỪ: 06/04/2026

ĐẾN: 10/04/2026

HỌC KỲ: 2

NĂM HỌC: 2025 - 2026

KHOÁ		ĐẠI HỌC 59											
		HLTT									YHTT	QLTT	
T	KHỐI	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
H	LỚP	BĐ1	BC1; VAT	VO1; VO5; CO	CL; BR; BB	BĐ2	ĐK; TD	BC2; GOFL	VO2; VO4; QV	BĐ3	BL; BS		
Ứ		40	39	38	40	36	38	39	35	33	24	14	3
		CHAO CƠ ĐAU THANG (Tiết 1: Sân Diên Kinh; Tiết 2: Sinh hoạt chính trị tại các đơn vị)											
2	1+2	THĐC (Phòng máy)			BR		GDH E5		CS		VO		
	3+4	THĐC (Phòng máy)			BR		GDH E5		CS		VO		
	5+6	THĐC (Phòng máy)			BR		GDH E5		CS		VO		
	7+8	THĐC (Phòng máy)			BR		GDH E5		CS		VO		
	9+10	THĐC (Phòng máy)			BR		GDH E5		CS		VO		
3	1+2	GDH E5		CS		CS		BR		THĐC (Phòng máy)			
	3+4	GDH E5		CS		CS		BR		THĐC (Phòng máy)			
	5+6	BR		GDH E5		CS		BR		THĐC (Phòng máy)			
	7+8	BR		GDH E5		CS		BR		THĐC (Phòng máy)			
	9+10	BR		GDH E5		CS		BR		THĐC (Phòng máy)			
4	1+2	CS		CS		GDH E5		GDH E5		VO			
	3+4	CS		CS		GDH E5		GDH E5		VO			
	5+6	BR		BR		CS		CS		VO			
	7+8	BR		BR		CS		CS		VO			
	9+10	BR		BR		CS		CS		VO			
5	1+2	GDH E5			BR		THĐC (Phòng máy)		BR		VO		
	3+4	GDH E5			BR		THĐC (Phòng máy)		BR		VO		
	5+6	GDH E5			BR		THĐC (Phòng máy)		BR		VO		
	7+8	GDH E5			BR		THĐC (Phòng máy)		BR		VO		
	9+10	GDH E5			BR		THĐC (Phòng máy)		BR		VO		
6	1+2	CS		CS		CS		THĐC (Phòng máy)		BR			
	3+4	CS		CS		CS		THĐC (Phòng máy)		BR			
	5+6	THĐC (Phòng máy)		CS		CS		CS		BR			
	7+8	THĐC (Phòng máy)		CS		CS		CS		BR			
	9+10	THĐC (Phòng máy)		CS		CS		CS		BR			

Ghi chú:

SC: Sinh cơ TĐTT

VO: LL&PPGD Võ

GOLF: LL&PP giảng dạy golf

GDH: Giáo dục học TĐTT

GDTC2: LL&PP Giáo dục thể chất 2

BR: LL&PPGD,HL Bóng rổ

THĐC: Tin học đại cương

DDTT: Dinh dưỡng thể thao

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2026

Trưởng Phòng Đào tạo

(Đã ký)

Học tập và giảng dạy theo giờ mùa đông**Sáng: 7h00 - 11h00; Chiều: 13h30 - 17h30**

TS. Trần Trung